

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 153 tổ 2, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Châu Phú D**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp B 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 153 tổ 2, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/5/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị H và ông Châu Phú D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Châu Phú D thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2017).

2.2. Về con chung: Hai bên khai không có.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Phạm Thị H tự nguyện chịu; được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số AA/2019/0072523 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, bà Phạm Thị H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã P, huyện N, TPHCM;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thanh Loan